

Overall length	Thread length	Shank dia.	Size of square	Length of square
L	ℓ	Ds	K	ℓk

PF

Mũi Taro Dòng Hand Tap Dành Cho Ren Ống Song Song (Hand Taps for Parallel Pipe Threads)



Thông Số Kỹ Thuật



Khuyến nghị tốc độ cắt gọt dựa trên vật liệu gia công

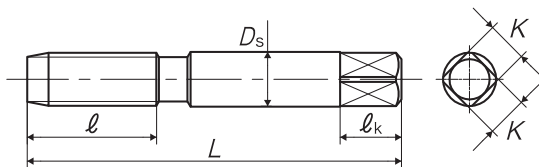
Thép Các Bon Trung Bình
(Medium carbon steels)
低炭素鋼
5~10
(m/min)

Thép Các Bon Cao
(High carbon steels)
中炭素鋼
5~10
(m/min)

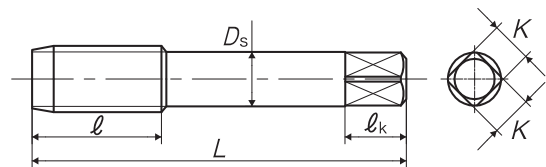
Thép Hợp Kim
(Alloy steels)
高炭素鋼
5~10
(m/min)

- PF là một mũi taro dòng hand tap dành cho ren ống song song và được sử dụng cho các sản phẩm có mục đích chính là làm kín các chi tiết có ren trong kết nối với các bộ phận đường ống. Ren trong PF là được sử dụng để gắn vừa với ren ngoài PF.

TYPE :1



TYPE :2



Segment : 1G

Size	Class	Code	Chamfer	Basic major dia (mm)	L (mm)	ℓ (mm)	Ds (mm)	K (mm)	ℓk (mm)	No. of flutes	TYPE	MSRP
Dành Cho Ren Ống (Pipe Threads)												
PF 1/16-28	II	TH2F01K-8	3.5P	7.723	55	19	8	6	9	4	1	¥ 2,560
PF 1/8-28	II	TH2F02K	3.5P	9.728	55	19	8	6	9	4	2	¥ 2,560
PF 1/8-28	II	TH2F02K1	1.5P	9.728	55	19	8	6	9	4	2	¥ 2,560
PF 1/4-19	II	TH2F04-	3.5P	13.157	62	28	11	9	12	4	2	¥ 3,720
PF 1/4-19	II	TH2F04-1	1.5P	13.157	62	28	11	9	12	4	2	¥ 3,720
PF 3/8-19	II	TH2F06-	3.5P	16.662	65	28	14	11	14	4	2	¥ 6,140
PF 3/8-19	II	TH2F06-1	1.5P	16.662	65	28	14	11	14	4	2	¥ 6,140
PF 1/2-14	II	TH2F08Q	3.5P	20.955	80	35	18	14	17	4	2	¥ 9,940
PF 1/2-14	II	TH2F08Q1	1.5P	20.955	80	35	18	14	17	4	2	¥ 9,940
PF 5/8-14	II	TH2F10Q	3.5P	22.911	82	35	19	15	18	4	2	¥ 14,000
PF 3/4-14	II	TH2F12Q	3.5P	26.441	85	35	23	17	20	4	2	¥ 16,500
PF 3/4-14	II	TH2F12Q1	1.5P	26.441	85	35	23	17	20	4	2	¥ 16,500
PF 7/8-14	II	TH2F14Q	3.5P	30.201	90	40	24	19	22	4	2	¥ 24,900
PF 1 -11	II	TH2F16U	3.5P	33.249	95	45	26	21	24	4	2	¥ 31,000
PF 1 -11	II	TH2F16U1	1.5P	33.249	95	45	26	21	24	4	2	¥ 31,000
PF 1 1/8-11	II	TH2F18U	3.5P	37.897	100	45	28	21	24	4	2	¥ 45,700
PF 1 1/4-11	II	TH2F20U	3.5P	41.910	105	45	32	26	30	4	2	¥ 48,900
PF 1 1/4-11	II	TH2F20U1	1.5P	41.910	105	45	32	26	30	4	2	¥ 48,900
PF 1 1/2-11	II	TH2F24U	3.5P	47.803	110	45	38	29	32	6	2	¥ 67,400
PF 1 1/2-11	II	TH2F24U1	1.5P	47.803	110	45	38	29	32	6	2	¥ 67,400
PF 1 3/4-11	II	TH2F28U	3.5P	53.746	115	45	42	32	35	6	2	¥ 91,800
PF 1 3/4-11	II	TH2F28U1	1.5P	53.746	115	45	42	32	35	6	2	¥ 91,800
PF 2 -11	II	TH2F32U	3.5P	59.614	120	50	46	35	38	6	2	¥ 114,000
PF 2 -11	II	TH2F32U1	1.5P	59.614	120	50	46	35	38	6	2	¥ 114,000
PF 2 1/2-11	II	TH2F40U	3.5P	75.184	145	65	55	41	44	8	2	¥ 189,000

Overall length	Thread length	Shank dia.	Size of square	Length of square
L	ℓ	Ds	K	ℓk

PF Mũi Taro Dòng Hand Tap Dành Cho Ren Ống Song Song

Size	Class	Code	Chamfer	Basic major dia (mm)	L (mm)	ℓ (mm)	Ds (mm)	K (mm)	ℓk (mm)	No. of flutes	TYPE	MSRP
PF 3 -11	II	TH2F48U	3.5P	87.884	155	65	65	50	52	8	2	¥284,000
PF 3 -11	II	TH2F48U1	1.5P	87.884	155	65	65	50	52	8	2	¥284,000
PF 3 1/2-11	II	TH2F56U	3.5P	100.330	165	68	70	54	58	8	2	¥369,000
PF 4 -11	II	TH2F64U	3.5P	113.030	170	70	75	58	62	10	2	¥499,000

①

Spiral Fluted Taps
(for blind hole)

②

Spiral Fluted Taps
(for through hole)

③

Spiral Pointed Taps
(for through hole)

④

Hand Taps

⑤

Cemented Carbide Taps

⑥

Roll Taps

⑦

Special Thread Taps
Simple Inspection Tools

⑧

Pipe Taps

⑨

Thread Mills

⑩

Dies

⑪

Center Drills
Centering Tools